| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 112/2023/HS-PT
Ngày: 14-8-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Hữu Hồng

*Các Thẩm phán*: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLPT-HS, ngày 22/02/2023 đối với bị cáo Bùi Thị Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 166/2022/HS-ST; ngày 27-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

* *Bị cáo kháng cáo*:

Họ và tên: **Bùi Thị Ngọc H**; sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Phước; nơi ĐKNKTT: Thôn 5, xã TH, huyện BĐ, tỉnh bình Phước; chỗ ở hiện nay: Liền kề 20, khu dân cư AT, khu phố TP, phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Viết H; con bà: Trần Thị Kim Th; sống chung như vợ, chồng với Đỗ Văn S, sinh năm 1995; con: Có 05 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị cáo đang được tại ngoại. (có mặt).

*Trong vụ án này còn có người bị hại bà Nông Thị Trúc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Võ Ngọc U, bà Trần Thị Mộng Ng, ông Đỗ Văn S không kháng cáo; vụ án không bị kháng nghị.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tình hình dịch bệnh, không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên Bùi Thị Ngọc H đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Từ khoảng tháng 01 năm 2021, tuy không kinh doanh mặt hàng nông sản nhưng H tạo tài khoản facebook "Nông sản bốn mùa" và rao bán các mặt hàng nông sản trên các trang mạng xã hội. Khi có người đặt mua hàng, H sẽ tìm người bán các mặt hàng đó để đặt hàng, sau khi đặt hàng thì H yêu cầu người mua hàng đặt cọc hoặc thanh toán tiền mua nông sản bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 1014975660 mang tên Nguyễn Thị Nở mở tại ngân hàng Vietcombank do H nhờ người khác mở và sử dụng. Sau đó H chiếm đoạt số tiền chuyển vào tài khoản trên để sử dụng tiêu xài cá nhân.

Ngày 06/10/2021 với cùng thủ đoạn rao hàng trên Facebook, H nhận được đơn đặt hàng của chị Nguyễn Võ Ngọc U (Ngọc), trú tại 44A Yên Đỗ, Phường 1, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh đã đặt mua hàng hóa nông sản gồm gừng, cà rốt, cải thảo và nhiều loại nông sản khác. H liên hệ với chị Nông Thị Trúc H, trú tại 24 Phạm Ngũ Lão, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng thông qua zalo "Trúc Hà Daiichi life" để đặt hàng nông sản theo đơn hàng của chị Uyên với 20 món nông sản (gừng, cà rốt, cà tím, cải thảo....) và yêu cầu chị Hà chuyển hàng cho chị Uyên theo địa chỉ 44A Yên Đỗ, Phường 1, Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Khi chị Uyên nhận được hàng, H yêu cầu chị Uyên thanh toán số tiền hàng 4.700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng số 1014975660 mang tên Nguyễn Thị Nở mở tại ngân hàng Vietcombank. Sau đó H chặn các liên lạc với chị Hà để chiếm đoạt số tiền trên.

Tại Kết luận số 11/KL-HĐĐG ngày 19/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng xác định giá trị số nông sản bị chiếm đoạt của chị Nông Thị Trúc H là 5.895.000đ.

Quá trình điều tra Bùi Thị Ngọc H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện khắc phục hậu quả, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi II màu hồng; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1935 màu tím là công cụ để Bùi Thị Ngọc H sử dụng thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tạo các tài khoản mạng xã hội, giao dịch chuyển tiền qua Internet bangking), các vật chứng này hiện đã bàn giao chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

- Đối với 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank số 9704 1515 3545 7554 mang tên Trần Thị Mộng Ng, sinh năm 1994, trú tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình

Dương là thẻ do H nhờ Trần Thị Mộng Ng mở để thực hiện các giao dịch chuyển tiền. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Ngọc.

- Đối với số tiền 5.000.000 đồng Bùi Thị Ngọc H giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để khắc phục hậu quả, Cơ quan cảnh sát điều tra bàn giao cho Nông Thị Trúc H.

Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 10/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng để xét xử bị cáo Bùi Thị Ngọc H về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 166/2022/HS-ST; ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc H phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/12/2022 bị cáo Bùi Thị Ngọc H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; bị cáo giữ nguyên kháng cáo xuất trình giấy chứng sinh bị cáo mới sinh con vào ngày 05/4/2023 và đang nuôi 05 con nhỏ, bị cáo sống chung với người đàn ông không có đăng ký kết hôn đã bỏ đi sinh sống nơi khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đang nuôi con 05 con nhỏ, hoàn cảnh khó khăn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên sửa bản án sơ thẩm, áp dụng Điều 65 BLHS 2015, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Toà án trong hạn luật định nên

thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

[2] Do tình hình dịch bệnh, không có công ăn việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên Bùi Thị Ngọc H đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng thủ đoạn như sau: Bị cáo H tuy không kinh doanh mặt hàng nông sản nhưng H tạo tài khoản facebook "Nông sản bốn mùa" và rao bán các mặt hàng nông sản trên các trang mạng xã hội. Khi có người đặt mua hàng, H sẽ tìm người bán các mặt hàng đó để đặt hàng, sau khi đặt hàng thì H yêu cầu người mua hàng đặt cọc hoặc thanh toán tiền mua nông sản bằng hình thức chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng số 1014975660 mang tên Nguyễn Thị Nở mở tại ngân hàng Vietcombank do H nhờ người khác mở và sử dụng. Sau đó H chiếm đoạt số tiền chuyển vào tài khoản trên để sử dụng tiêu xài cá nhân. Cụ thể bị cáo H đã chiếm đoạt của bà Nông Thị Trúc H số tiền 5.895.000đ.

Tại phiên toà sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Đức Trọng đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo của bị cáo, HĐXX thấy rằng, khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy chứng sinh bị cáo vừa mới sinh con được 04 tháng tuổi và hiện đang nuôi 05 con nhỏ, người đàn ông sống chung với bị cáo đã bỏ đi sinh sống nơi khác, hiện bị cáo đang nhặt đồ phế liệu để nuôi sống các con. Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng Điều 65 BLHS 2015 cho bị cáo được hưởng án treo. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thị Ngọc H; sửa Bản án hình sự sơ

thẩm số 166/2022/HS-ST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc H phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/8/2023).

*Giao bị cáo Bùi Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.*

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.*

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23; Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện Đức Trọng (02);
- VKSND huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện Đức Trọng (01);
- Cơ quan THAHS huyện Đức Trọng (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (03);
- Hồ sơ THAHS (03);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký**

**Nguyễn Hữu Hồng**